TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

Số: 6585/QĐ-PCHY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 03 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Kim Động cấp điện cho phụ tải khu vực Kim Động tạo mạch vòng liên lạc giữa TBA 110kV Kim Động và TBA 110kV Kim Động 2

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 v/v ban hành định mức xây dựng; Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng v/v thay thế phụ lục kèm theo TT36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và TT38/2026/TT-BXD về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công thương: số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp; số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-HĐTV ngày 21/7/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành quy chế phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v phê duyệt danh mục Đầu tư lưới điện trung, hạ áp;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2027 cho Công ty Điện lực Hưng Yên;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) dự án do Công ty Cổ phần Năng lượng Nam Việt lập tháng 10/2026;

Căn cứ Văn bản số 1703/BQLDA ngày 20/10/2026 của Ban Quản lý dự án v/v thẩm định BCKTKT dự án;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 443/PCHY-TTĐ ngày 02/11/2026 của Tổ thẩm định BCNCKT/TKKT/TKBVTC-DT/BCKTKT các dự án ĐTXD Công ty Điện lực Hưng Yên;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Kim Động cấp điện cho phụ tải khu vực Kim Động tạo mạch vòng liên lạc giữa TBA 110kV Kim Động và TBA 110kV Kim Động 2 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Kim Động cấp điện cho phụ tải khu vực Kim Động tạo mạch vòng liên lạc giữa TBA 110kV Kim Động và TBA 110kV Kim Động 2.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình năng lượng, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm.

3. Mã định danh: Theo mã số của Cơ quan quản lý Nhà nước lập.

4. Địa điểm xây dựng dự án; hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

4.1. Địa điểm xây dựng dự án: Các xã Nghĩa Dân, Đức Hợp, Hiệp Cường - tỉnh Hưng Yên.

4.2. Hướng tuyến công trình:

a. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV: Từ sau tủ MC 478 E28.2 đến cột XT 01 lộ 474 E28.2.

- Điểm đầu: Từ tủ máy cắt 478 E28.2.

- Điểm cuối: Cột XT 01 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 0,515km, sử dụng cáp 12,7/22kV-XLPE/PVC/DSTA/Fr-PVC-Al-3x400mm2.

b. Treo thêm 01 mạch đường dây 22kV đi chung cột đường dây 474 E28.2:

- Điểm đầu: Cột XT 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 41 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 2,825km, sử dụng dây AC150/24.

c. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV mạch đơn:

- Điểm đầu: Cột 41 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 43 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 0,2km, sử dụng cáp 12,7/22kV-XLPE/PVC/DSTA/PVC-Al-3x400mm2.

d. Treo thêm 01 mạch đường dây 22kV đi chung cột đường dây 474 E28.2:

- Điểm đầu: Cột 43 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 65 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 1,65km, sử dụng dây dẫn AC150/24.

e. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV mạch đơn:

- Điểm đầu: Cột 65 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 67 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 0,265km, sử dụng cáp 12,7/22kV- XLPE/PVC/DSTA/PVC-Al-3x400mm2.

f. Treo thêm 01 mạch đường dây 22kV đi chung cột đường dây 474 E28.2:

- Điểm đầu: Cột 67 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 116 lộ 474 E28.2.

- Chiều dài tuyến 3,420km, sử dụng dây dẫn AC150/24.

g. Xây dựng mới ĐDK 22kV mạch đơn từ cột 74 lộ 474 E28.2 đến cột 30 nhánh Mai Viên lộ 372 E28.2 (Chuyển lưới nhánh Mai Viên sang vận hành lưới 22kV):

- Điểm đầu: Cột 74 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột 30 N. Mai Viên lộ 372 E28.2.

- Chiều dài tuyến 0,59km, sử dụng dây ACSR-95/16.

h. Xây dựng mới ĐDK 22kV mạch đơn từ cột giàn TBA Phương Tòng 2 lộ 474 E28.2 đến giàn TBA Lai Hạ nhánh Hùng An lộ 375 E28.7 (chuyển lưới nhánh Hùng An sang vận hành lưới 22kV).

- Điểm đầu: Cột giàn TBA Phương Tòng 2 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột giàn TBA Lai Hạ nhánh Hùng An lộ 375 E28.7.

- Chiều dài tuyến 0,75km, sử dụng dây ACSR-95/16 và cáp ngầm 12,7/22kV-XLPE/PVC/DSTA/PVC-Al-3x240mm2.

j. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm đơn từ cột số 4 nhánh Mai Động 11 lộ 474 E28.2 đến cột giàn TBA Mai Động 4 nhánh Đức Hợp lộ 376 E28.7 (chuyển lưới nhánh Đức Hợp sang vận hành lưới 22kV).

- Điểm đầu: Cột số 04 nhánh Mai Động 11 lộ 474 E28.2.

- Điểm cuối: Cột giàn TBA Mai Động 4 nhánh Đức Hợp lộ 376 E28.7.

- Chiều dài tuyến 0,75km, sử dụng dây ACSR-95/16 và cáp ngầm 12,7/22kV-XLPE/PVC/DSTA/PVC-Al-3x240mm2.

k. Các vị trí lắp đặt Re, LBS.

- Di chuyển 01 bộ Re tại cột 01 nhánh Mai Viên lộ 372 E28.2 về cột 01 nhánh chuyển lưới Mai Viên.

- Di chuyển 01 bộ LBS tại cột 01 nhánh Hùng An lộ 375-E28.7 về cột 01 nhánh chuyển lưới Hùng An.

4.3. Diện tích sử dụng đất của dự án:

- Diện tích sử dụng đất vĩnh viễn của dự án: Khoảng 720 m2.

5. Người quyết định đầu tư: Ông Trương Công Diệm - Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

6. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

7. Nhà thầu tư vấn lập BCKTKT, nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Năng lượng Nam Việt.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0106796399 đăng ký ngày 20/03/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số HAN-00029766 cấp ngày 10/8/2020 do Sở Xây dựng TP Hà Nội cấp.

- Chủ nhiệm thiết kế: Kỹ sư Hệ thống điện Hà Đức Tuân: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD-00088473 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/5/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế cơ điện công trình, hạng I, có giá trị đến hết ngày 19/5/2035.

- Chủ nhiệm khảo sát: Kỹ sư địa kỹ thuật – địa môi trường Trịnh Việt Dũng: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00011917 do Cụm Quản lý hoạt động Xây dựng – Bộ Xây dựng cấp ngày 17/9/2024; Phạm vi hoạt động xây dựng: Khảo sát địa hình công trình, hạng I, có giá trị đến hết ngày 17/9/2029.

- Chủ trì thiết kế điện: Kỹ sư Hệ thống điện Phạm Văn Hạnh: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD-00097455 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 20/5/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế Cơ - Điện công trình, hạng I, có giá trị đến hết ngày 19/5/2035.

- Chủ trì thiết kế xây dựng: Kỹ sư kỹ thuật công trình Trần Văn Tuyển: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAD-00062442 do Sở Xây dựng

tỉnh Hải Dương cấp ngày 25/6/2025; Phạm vi hoạt động xây dựng: Thiết kế xây dựng công trình – kết cấu công trình, hạng II, có giá trị đến hết ngày 24/6/2035.

- Chủ trì lập dự toán: Kỹ sư hệ thống điện Trần Thị Thu: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số KTE-001436 do Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam cấp ngày 03/6/2022; Phạm vi hoạt động xây dựng: Định giá xây dựng, hạng III, có giá trị đến hết ngày 03/6/2027.

8. Mục tiêu dự án:

Đảm bảo cấp điện cho các phụ tải khu vực các xã Nghĩa Dân, Đức Hợp, Hiệp Cường tạo mạch vòng liên lạc các đường dây 22kV sau TBA 110kV Kim Động, TBA 110kV Kim Động 2 và 110kV Khoái Châu 2 góp phần nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện khu vực các xã Nghĩa Dân, Đức Hợp, Hiệp Cường tỉnh Hưng Yên.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới: 0,465km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn (AL/XLPE3x400) + 0,666km đường cáp ngầm 24kV mạch đơn (Al/XLPE3x240) + 1,11km đường dây không 22kV (AC70).

- Cải tạo 8,206km đường dây mạch đơn lên mạch kép (treo bổ sung thêm 01 mạch đường dây 22kV AC150).

- Cải tạo 8,0km đường dây 35kV sang vận hành 22kV: Chuyển nấc 18 MBA 35(22)/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV + thay thế 12 MBA 35/0,4kV sang vận hành cấp điện áp 22kV (điều chuyển nội bộ) + thay mới 14 MBA 35/0,4kV bằng 14 MBA 22/0,4kV có công suất tương đương + thay 03 bộ TU 35/0,4kV bằng 03 bộ TU 22/0,4kV + thay mới các bộ CSV 22kV, dây chảy FCO, ống chì.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quyết định số 194/QĐ-HĐTV ngày 13/8/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong EVNNPC;

- Quyết định số 118/QĐEVNNPC ngày 20/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;

- Quyết định số 828/QĐ-EVNNPC ngày 23/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v ban hành Đề án Thiết kế định hướng phát triển lưới điện trung hạ áp của EVNNPC giai đoạn 2026-2030;

- QCVN 26:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện, ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11/11/2025 của Bộ Công thương;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế, ban hành kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép: TCVN 5575-2024; Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật: TCXDVN 170:2007;

- Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm: TCVN 1656-1993, JIS G 3101;

- Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng: 18 TCN 04-92;

- Cột bê tông ly tâm được chế tạo theo tiêu chuẩn: TCVN 5847-2016;

- Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;

- Các Văn bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc: số 3905/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC; số 3934/EVNNPC-KT+ĐT ngày 30/7/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 2); số 4561/EVNNPC-KT+ĐT ngày 28/8/2026 v/v áp dụng yêu cầu kỹ thuật VTTB trong EVNNPC (đợt 3); số 4130/EVNNPC-KT ngày 07/8/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hợp nhất các văn bản về kiểm soát chất lượng VTTB khi mua sắm và một số nội dung bổ sung; số 4921/EVNNPC-KT+VT ngày 22/9/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc v/v hiệu chỉnh bổ sung văn bản hợp nhất về kiểm soát chất lượng VTTB số 4130/EVNNPC-KT và YCKT sứ cách điện;

- Quyết định số 1152/QĐ-PCHY ngày 12/08/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên v/v ban hành "Hướng dẫn định hướng thiết kế, cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực tỉnh Hưng Yên để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và đáp ứng tiêu chuẩn của lưới điện thông minh";

- Các tiêu chuẩn TCVN, TCN, IEC, tiêu chuẩn quốc tế thông dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 17.309.000.000 VND.

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 ÷ 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn khác *(Vốn vay tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Bắc).*

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không có; **Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Quản lý dự án Điện lực Hưng Yên và các đơn vị chức năng liên quan thuộc Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- EVN*NPC* (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



Trương Công Diệm